

BSC RESEARCH

Trường phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoaabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Tô Quang Vinh

vinhtq@bsc.com.vn

Đặng Hà My

mydh@bsc.com.vn

VN-INDEX	789.6	4.18%
KLKL (triệu CP)	1133.4	-10.2%
Khối ngoại (tỷ)	-1157.6	

HNX-INDEX	110.5	4.03%
KLKL (triệu CP)	252.2	5.0%
Khối ngoại (tỷ)	-91.4	

TTPS	Điểm số	HĐ mở
VN30F2004	682	210,246
VN30F2005	676	2,988
VN30F2006	672	134
VN30F2009	673	313

Các mốc điểm quan trọng

	Kháng cự	Trung bình	Hỗ trợ
VN-INDEX	873.0	810.0	670.0
HNX-INDEX	104.0	100.0	93.0

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Điểm nhấn tuần vừa qua	1
Thống kê thị trường	2
Phân tích kỹ thuật VN-INDEX	3
Thông tin vĩ mô	4
Phân tích kỹ thuật cổ phiếu	5-7
Phụ lục	8
iBroker	9
ilinvest	10
Khuyến cáo sử dụng	11

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Chiến thuật tuần tới

VN-Index duy trì đà hồi phục từ các cổ phiếu chủ chốt giảm sâu và cầu bắt đáy ở vùng giá thấp. Thị trường thế giới và dòng tiền khối nội ổn định hấp thụ lực bán ra từ khối ngoại và tiếp tục đẩy chỉ số tăng điểm. VN-Index tăng 4.2% và đà tăng ghi nhận trên diện rộng tại 18/19 ngành, 278 cổ phiếu tăng điểm so với 95 cổ phiếu giảm. Trong 3 tuần qua, các ngành giảm mạnh trước đó như Bảo hiểm, BĐS, Du lịch giải trí và Thực phẩm đồ uống là những ngành hồi phục mạnh và dẫn dắt đà hồi phục của chỉ số (Chỉ tiết tại phụ lục trang 8). Diễn biến tăng giá lan tỏa cũng đã diễn ra rõ rệt trong 2 tuần qua. Tính đến 16/4, 34 công ty niêm yết trên 2 sàn đã công bố KQKD quý I, theo đó LNST sụt giảm 55% so cùng kỳ 2019. Điều này báo hiệu trước mùa công bố KQKD khó khăn của các Công ty niêm yết trước ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Vận động tăng giá đồng loạt do vậy khó có thể duy trì mà sẽ sớm chuyển sang phân hóa cùng triển vọng của các công ty cũng như trước thông tin hỗ trợ trong nước và quốc tế.

G7 nhất trí phối hợp tái mở nền kinh tế các nước thành viên sau dịch, Tổng thống Mỹ lên kế hoạch mở cửa nền kinh tế theo 3 giai đoạn. G7 cam kết triển khai mọi biện pháp cần thiết đảm bảo phản ứng mạnh mẽ và phối hợp toàn cầu đối phó khủng hoảng y tế và khủng hoảng liên quan đến kinh tế. Các nước G7 cũng nhất trí phối hợp mở lại nền kinh tế và đảm bảo chuỗi cung ứng đáng tin cậy trong tương lai. Cùng thời điểm, Tổng thống Mỹ cũng chỉ đạo mở cửa nền kinh tế theo 3 giai đoạn: (1) Nhà hàng, rạp chiếu phim được mở lại với quy định giãn cách xã hội; (2) Hạn chế hoạt động đi lại không thiết yếu có thể dỡ bỏ và mở lại các trường học; (3) Những người trong nhóm có thể tổn thương sức khỏe có thể tương tác lại cộng đồng. Quan điểm ông Trump cho rằng dữ liệu trên toàn quốc cho thấy Covid-19 vượt qua đỉnh và sẽ nổi lòng phong tỏa tại một số bang từ 1/5 hoặc sớm hơn. Những thông tin này hỗ trợ cho TTCK Mỹ tăng điểm cho dù KQKD quý I của nhiều tập đoàn tài chính lớn công bố sớm sụt giảm gần 50%. Chỉ số USD Index ổn định khi tăng 0.7% trong khi chỉ số hàng hóa tiếp tục biến động với mức giảm 2.1%, chủ yếu từ mức giảm gần 20% của giá dầu. Diễn biến TTCK Mỹ sẽ ảnh hưởng đáng kể đến TTCK Việt Nam khi mùa công bố KQKD quý I đang được công bố.

Kinh tế Châu Á có thể tăng trưởng 0% và tăng trưởng Việt Nam có thể ở mức 2.7% năm 2020. IMF cảnh báo Châu Á có thể tăng trưởng 0% lần đầu trong 60 năm vì tác động Covid-19 gây thiệt hại "chưa từng có" cho lĩnh vực dịch vụ và thị trường xuất khẩu chính. Tổ chức này dự báo Châu Á tăng 7.6% năm 2021 nếu chính sách ngăn chặn dịch bệnh thành công. IMF cũng dự báo tăng trưởng Việt Nam ở mức 2.7%, tích cực nhất trong nhóm Asean-5. Trước đó Fitch cũng điều chỉnh tăng trưởng Việt Nam xuống còn 3.3%. Dù vậy 2 tổ chức này dự báo tích cực về tiềm năng tăng trưởng 2021 lần lượt 7% và 7.3%. Các dự báo được đưa ra trong bối cảnh dịch Covid-19 ảnh hưởng mạnh đến Việt Nam và Thế giới. Việt Nam cũng đang thực hiện cách ly xã hội, hy sinh một phần tăng trưởng để đảm bảo sức khỏe người dân. Gói tài khóa an sinh xã hội được triển khai và các chính sách đồng bộ nhằm đẩy mạnh đầu tư công, và các kích bản khôi phục sản xuất được xây dựng. Nền kinh tế đang bị nén lỏ xo, và chờ một tín hiệu để thể bùng ra bù đắp khoảng thời gian ngưng trệ vì dịch bệnh.

Các HĐTL tăng mạnh hơn VN30, lấp gap chênh lệch giá âm tuần HĐTL 1 tháng đáo hạn. Các HĐTL đều tăng mạnh hơn mức tăng 5.6% của VN30, qua đó thu hẹp gap chênh lệch âm xuống còn lần lượt -2.5%, -3.0%, -3.3% và -303% ở các kỳ hạn. Thanh khoản bình quân duy trì ở mức cao, đạt 13,225 tỷ/ phiên, tăng 3% so với tuần trước. Hợp đồng mở dù vậy giảm 16% xuống còn 23,824 hợp đồng. VN30 duy trì tuần giao dịch tăng điểm thứ 3 liên tiếp với cây nến trắng dài củng cố xu hướng hồi phục. Trạng thái discount lớn trên 2% cho thấy NĐT vẫn đang cân trọng về xu hướng hồi phục cho dù hình thái hồi phục chữ V đang dần củng cố và hướng tới 760 -767 điểm. Diễn biến phân hóa trong mùa công bố KQKD quý I công bố dù vậy vẫn trạng thái mua vẫn có chút lợi thế trong ngắn hạn.

Khuyến nghị trading ngắn hạn: NĐT cân nhắc giảm bớt tỷ trọng trong nhịp hồi phục trước gap giá 780 – 800 điểm.

Khuyến nghị đầu tư trung dài hạn: Giữ tỷ trọng, theo dõi vận động của dòng tiền và chỉ số.

Các cổ phiếu lưu ý về phân tích kỹ thuật:

Cổ phiếu chuyển biến tích cực: **MBB, KBC, VND, CII, SBT**

Cập nhật hiệu suất danh mục i-Invest:

Danh mục đáng chú ý trong tuần: **Theme_Stay-at-home_11.5%**

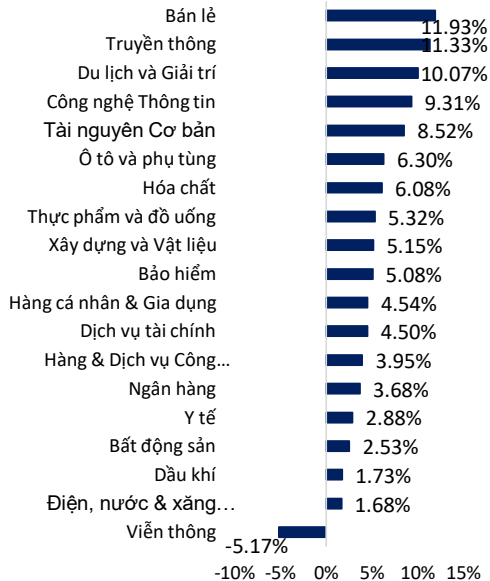
Phụ lục: Biến động ngành giai đoạn 24/03 - 17/04/2020

- Top 3 ngành tăng điểm mạnh nhất: Bảo hiểm +29.4% (BVH +40%, BMI +42%), Bất động sản +25.1% (VIC +34%, VHM +24%), Du lịch và giải trí +24.0% (HVN +41%, VJC +22%)
 - Top 3 ngành tăng điểm yếu nhất: Xây dựng và vật liệu +8.7% (HBC +15%, BMP +34%), Tài nguyên cơ bản +10.9% (HPG +21%, HSG +34%), Y tế + 11.5% (DHG +18%, DVN +14%)

Những thông tin lưu ý trong tuần tới

- Diễn biến dịch cúm Covid-19 và các chính sách hỗ trợ kinh tế trong nước và quốc tế.
- KQKD quý I năm 2020 của các công ty niêm yết.
- Ngày 20/4, Cán cân thương mại và tài khoản vãng lai EU và Nhật Bản. 21/4, Tỷ lệ thất nghiệp Anh. 22/4, Niềm tin tiêu dùng EU và Dự trữ dầu thô Mỹ. 23/4, PMI Mỹ, Châu Âu và Anh; Đơn xin trợ cấp thất nghiệp Mỹ. 24/4, Chỉ số môi trường kinh doanh Đức và đơn đặt hàng lâu bền Mỹ.

Đồ thị 1: Vận động ngành trong tuần



Điểm nhấn tuần vừa qua

Trong tuần vừa qua, VN-Index kéo dài nhịp hồi phục của tuần liền trước nhờ thông tin tích cực của việc giảm dần các biện pháp giãn cách xã hội và tái khởi động kinh tế tại Việt Nam và các nước chủ chốt trên thế giới. Dù có áp lực chốt lãi, xu thế hồi phục ngắn hạn vẫn tiếp tục được duy trì. Thanh khoản giảm nhẹ so với tuần trước, nhưng nhìn chung tâm lý đầu tư duy trì trạng thái tích cực. Tuy vậy, việc khối ngoại tiếp tục bán ròng, cùng diễn biến tiêu cực của giá dầu vẫn cần được lưu tâm. Các yếu tố chính trong tuần:

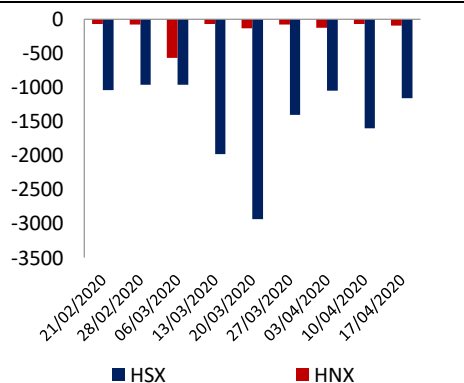
- Các nhóm cổ phiếu phân theo vốn hóa đồng thuận hồi phục với dòng tiền tập trung tại nhóm VN30 và Midcap
- Thanh khoản thị trường giảm nhẹ -4.29%, trung bình tại mức 3,872 tỷ VND.
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên HSX và HNX.

Vận động ngành

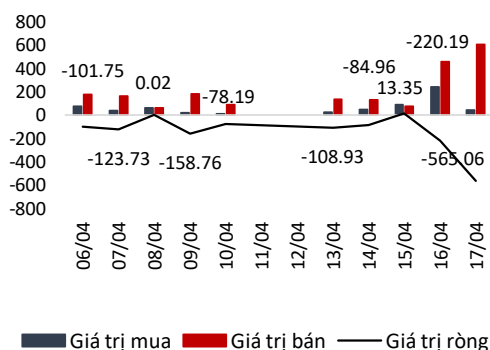
Thị trường tăng điểm mạnh khi có 18/19 ngành tăng điểm.

- Top 3 ngành tăng điểm mạnh nhất là: Bán lẻ +11.93% (MWG +14.37%, FRT +17.67%), Truyền thông +11.33% (YEG +18.47%), Du lịch và Giải trí +10.07% (HVN +17.23%, VJC +7.61%).
- Ngành giảm điểm mạnh nhất là: Viễn thông -5.17%
- LargeCap tăng 4.11%, MidCap tăng +4.68%, SmallCap tăng +3.58%, Pennies tăng 2.90%, VN30 tăng +5.64%.

Đồ thị 2: Vận động khối ngoại



Đồ thị 3: Giao dịch tự doanh



Khối ngoại

Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh trên cả HSX và HNX. Họ bán ròng -1,157.62 tỷ trên sàn HSX và -91.38 tỷ trên sàn HNX. Trên cả 3 sàn, khối ngoại bán ròng -332.3 tỷ VIC, -114.5 tỷ VNM và -109.7 tỷ BID trong khi mua ròng 94.5 tỷ HPG, 40.0 tỷ VRE và 25.4 tỷ HCM. Top 10 mã mua ròng mang về 228.9 tỷ và khối ngoại rút -979.6 tỷ từ top 10 mã bán ròng.

Trong tuần, ETF VNM giảm 0.3 triệu chứng chỉ xuống còn 24,15 triệu chứng chỉ vào ngày 16/4, tương đương bán ra 60 tỷ. ETF FTSE giữ quy mô ở mức 8.303 triệu chứng chỉ vào ngày 15/4. ETF E1VFN30 giảm quy mô 0.2 triệu chứng chỉ xuống còn 445.6 triệu chứng chỉ vào ngày 15/4, tương đương bán ròng 2 tỷ. ETF KIM giữ quy mô ở mức 15.3 triệu chứng chỉ vào ngày 15/4. ETF giữ quy mô 2.56 triệu chứng chỉ trong ngày 15/4.

Khối tự doanh

Khối tự doanh bán ròng -965.79 tỷ đồng. Hoạt động bán ròng diễn ra vào tất cả các ngày trong tuần, trừ hôm 15/4. Khối tự doanh bán ròng -649.40 tỷ MSN, -212.31 tỷ GEX, -139.03 tỷ DBC và mua ròng 36.99 tỷ MWG, 22.96 tỷ HAX và 21.69 tỷ VPB.

Top tăng điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	SAB	+17.30%	4.47
2	VPB	+15.01%	1.96
3	VRE	+11.34%	1.80
4	HVN	+17.23%	1.54
5	HPG	+10.11%	1.50
6	VHM	+2.09%	1.34
7	MWG	+14.37%	1.33
8	VJC	+7.61%	1.28
9	VIC	+1.16%	1.06
10	MBB	+9.32%	1.01
Tổng VN-Index			16.28 31.66

Top giảm điểm số VN-Index

STT	Mã	% giảm	Điểm số
1	VNM	-0.30%	-0.15
2	ABS	-30.08%	-0.08
3	HPX	-2.72%	-0.04
4	DAT	-18.92%	-0.03
5	ROS	-4.39%	-0.03
6	NLG	-1.62%	-0.03
7	GEG	-1.91%	-0.02
8	VIS	-4.55%	-0.02
9	VNG	-5.54%	-0.02
10	VPS	-18.89%	-0.02
Tổng VN-Index			-0.42 31.66

Top mua bán ròng trong tuần

TT	Mã	Mua ròng Sở hữu NN
1	HPG	94.51 36.45
2	VRE	40.00 31.76
3	HCM	25.42 54.25
4	NLG	14.72 47.40
5	ROS	13.51 2.41
6	VTP	9.71
7	NVL	8.39 5.97
8	VHC	8.06 33.34
9	PHR	7.52 8.56
10	KDH	7.06 44.19
Tổng		228.9

TT	Mã	Bán ròng Sở hữu NN
1	VIC	-332.33 14.23
2	VNM	-114.45 58.71
3	BID	-109.67 17.85
4	HDB	-96.75 21.84
5	VPB	-75.07 23.18
6	DBC	-63.78 15.35
7	DXG	-49.44 41.44
8	STB	-47.38 10.92
9	POW	-46.91 11.72
10	BSR	-43.78 41.13
Tổng		-979.6

Bloomberg: BSCV <GO>

VN-Index

Đồ thị tuần: VN-Index hình thành cây nến trắng dài thứ 3, củng cố cho xu hướng hồi phục ngắn hạn theo hình mẫu chữ V với thanh khoản giữ ở mức cao. Chỉ số vượt 770 điểm (Fibonacci 50% của chu kỳ 2012), hướng tới lấp gap giá 780 – 800 điểm trước khi quay về kiểm tra ngưỡng xu hướng trung và dài hạn tại 877 điểm. ADX giữ nguyên mức 41 trong khi +DI đang thu hẹp khoảng cách –DI cho thấy đã giảm đã thu hẹp đáng kể dù chưa thay đổi xu hướng giảm trung hạn. Hoạt động chốt lãi ngắn hạn sẽ tăng nhanh tại các ngưỡng kháng cự nêu trên và VN-Index dự báo sẽ có nhịp rung lắc trước 800 điểm trước khi có phiên xác nhận xu hướng tiếp theo hoàn mô hình chữ V tại 877 – 900 điểm hay là điều chỉnh củng cố lại vùng tích lũy trên 700 điểm.

Đồ thị ngày: Lực cầu xuất hiện ở vùng giá thấp hỗ trợ VN-Index tăng điểm trong cả 5 phiên trong tuần với cây nến thân ngắn và doji. Áp lực chốt lãi ngắn hạn không thể cản được xu thế hồi phục ngắn hạn. Dải Bollinger band thu hẹp và hướng lên trên, các chỉ báo kỹ thuật đang dần tiến dần về vùng mua quá. Chỉ số đang hướng tới lấp gap giá tại 800 điểm và vượt SMA50 tại 813 để xác nhận xu hướng hồi phục trung hạn. Mặc dù lực mua ở vùng giá thấp chủ động, các chỉ báo kỹ thuật tiến nhanh vào vùng mua quá, VN-Index dự báo sẽ có nhịp giằng co quanh 800 điểm trong tuần tới trước khi hồi phục theo mô hình chữ V hoặc về củng cố lại vùng giá phụ thuộc vào thông tin hỗ trợ trong nước và quốc tế.

Một vài đặc điểm chú ý:

- VN-Index mở rộng và hồi phục theo mô hình chữ V sau khi hoàn thành mô hình 2 đáy mini.
- Chỉ số đang hướng tới SMA50 cũng như lấp gap giá tại 800 điểm.
- Các chỉ báo kỹ thuật nhanh chóng áp sát vùng mua quá.

Nhận định: VN-Index củng cố xu hướng hồi phục ngắn hạn, dù vậy cần vượt vượt 813 điểm để xác nhận xu hướng trung hạn và củng cố mô hình hồi phục chữ V tại 877 – 900 điểm. Lực cầu bắt đáy tại nhịp rung lắc giúp chỉ VN-Index duy trì đà tăng nhưng tốc độ tăng giá cũng như các chỉ báo kỹ thuật tiến nhanh vào vùng mua quá do vậy áp lực chốt lãi ngắn hạn tiếp tục diễn ra. Chỉ số dự báo có nhịp giằng co quanh 800 điểm, trước khi có vận động rõ ràng phụ thuộc vào thông tin hỗ trợ trong nước và quốc tế.

Đồ thị VN-Index



Nguồn: BSC Research

Thông tin vĩ mô trong nước

TT	Chỉ số thị trường	± Tuần
1	US (SP500)	2.21%
2	France (CAC)	1.27%
3	Germany (DAX)	2.83%
4	UK (FTSE)	1.92%
5	Japan (Nikkei)	2.05%
6	Philippine (PCOMP)	5.07%
7	Malaysia (KLCI)	3.67%
8	Thailand (SET)	0.91%
9	Indonexia (JCI)	-0.31%
10	Singapore (STI)	1.68%
11	VietNam (VN-Index)	4.18%

Tỷ giá các đồng tiền chính	Đơn vị
Tỷ giá USD/VND	23,372 VND
Tỷ giá EUR/VND	25,466 VND
Tỷ giá CNY/VND	3,311 VND
Tỷ giá JPY/VND	218 VND

Hợp đồng tương lai	Giá
Dầu WTI (USD)	18.3
Dầu Brent (USD)	28.1
Khí gas (USD/MMBtu)	1.8
Vàng giao ngay (USD/oz)	1682.8
Bạc (USD/t oz)	15.3
Đồng (USD/lb.)	234.5
Cao su (JPY/kg)	153.9
Bông (USD/lb.)	52.8

Lãi suất liên ngân hàng

Thời hạn	Lãi suất	± Tuần
Qua đêm	1.60	-0.33
1 tuần	2.02	-0.41
2 tuần	2.12	-0.22
1 tháng	2.50	-0.10
2 tháng	2.67	-0.16
3 tháng	2.87	-0.28
6 tháng	3.20	-0.40
1 năm	3.80	0.20

- Lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng, giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, được đề xuất giảm 50% so với mức thu tại Thông tư số 150/2016, theo dự thảo của Bộ Tài chính.
- Lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch, được đề xuất giảm 50% so với mức thu tại Thông tư số 33/2018, theo dự thảo của Bộ Tài chính.
- Tiếp tục cách ly xã hội với 12 tỉnh, thành phố thuộc nhóm nguy cơ cao đến ngày 22 hoặc 30/4 tùy theo tình hình lây nhiễm dịch trên thực tế. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 15 và Chỉ thị 16 đến ngày 22/4 với tỉnh, thành phố thuộc nhóm có nguy cơ. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 15 với tỉnh, thành phố thuộc nhóm nguy cơ thấp.
- IMF dự báo tăng trưởng Việt Nam tại mức 2.7% trong năm 2020, 7% trong năm 2021.
- Lũy kế quý I, thặng dư thương mại đạt 3.74 tỷ USD, với xuất khẩu tăng 7.5%, và nhập khẩu tăng 3.7%.
- 19 khoản lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán được đề xuất giảm 50% so với mức thu tại Thông tư 272/2016/TT-BTC, theo dự thảo của Bộ Tài chính.
- Lệ phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, được đề xuất giảm 50% so với mức thu tại Thông tư số 172/2016/TT-BTC, theo dự thảo của Bộ Tài chính

Thông tin vĩ mô nước ngoài

- Doanh số bán lẻ tại Trung Quốc giảm 15.8% YoY trong tháng 3, sau khi giảm 20.5% YoY trong hai tháng đầu năm. Sản lượng công nghiệp tại Trung Quốc giảm 1.1% YoY trong tháng 3, sau khi giảm 13.5% trong hai tháng đầu năm
- GDP Trung Quốc giảm 6.8% YoY trong quý I/2020, sau khi tăng 6% YoY trong quý IV/2019. Đây là quý giảm đầu tiên kể từ 1992. Công nghiệp giảm 9.6%. Dịch vụ giảm 5.2%.
- Đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại Hoa Kỳ là 5.245 triệu đơn trong tuần kết thúc hôm 11/4, giảm so với tuần trước 6.615 triệu đơn. Trong tháng vừa qua, lượng đơn xin trợ cấp thất nghiệp tăng lên tổng cộng hơn 22 triệu. Trung bình động bốn tuần tại 5.509 triệu đơn.
- Tồn kho dầu thô tại Hoa Kỳ tăng 19.248 triệu thùng trong tuần kết thúc ngày 10/4, mạnh nhất kể từ khi được thống kê bắt đầu từ 1982.
- Sản lượng công nghiệp tại Hoa Kỳ giảm 5.4% MoM trong tháng 3, mạnh nhất kể từ 02/1946.
- Doanh số bán lẻ tại Mỹ giảm 8.7% MoM trong tháng 3 – mức giảm lớn nhất lịch sử, sau khi giảm 0.4% trong tháng 2.
- Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) giảm lãi suất công cụ cho vay trung hạn xuống 2.95% từ 3.15%. PBOC cũng bơm thêm 100 tỷ CNY vào hệ thống tài chính

Thông tin các ngành hàng hóa

Mặt hàng	ĐVT	Sáng 18/04	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Liên quan đầu ra	Liên quan đầu vào
Dầu WTI	USD/barrel	18.27	-8.05%	-19.73%	-33.20%	GAS, BSR,	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/barrel	28.08	0.93%	-10.80%	-7.70%	GAS, BSR,	PVD, PVT
Xăng	USD/gallon	71.07	0.79%	4.93%	-1.20%	PLX, OIL	HTN, VJC
Vàng	USD/ounce	1682.82	-2.03%	-0.82%	13.20%	PNJ	PNJ
Bạc	USD/ounce	15.18	-2.06%	-2.49%	26.70%	PNJ	PNJ
Đậu tương	UScent/bushel	842.25	-0.41%	-3.30%	1.40%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	UScent/bushel	533.75	0.61%	-4.26%	6.80%		AFX
Sữa	USD /cwt	12.16	0.41%	-5.15%	-19.80%	VNM, GTN	KDC
Cao su	JPY/kg	153.90	1.79%	0.59%	n/a	DPR, PHR	SRC, CSM
Đường	US cent/lb	10.53	1.94%	0.38%	-3.00%	SBT, LSS	VNM, GTN
Cà phê	UScent/lb	117.55	-1.80%	-1.84%	13.00%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/lb	5211.00	1.38%	4.17%	-1.50%	MSN, ACM	CAV, SAM
Thép	CNY/ton	3400.00	0.59%	2.10%	-3.50%	HSG, HPG	PC1, CTD
Nhôm	USD/ton	1507.00	-0.36%	2.83%	-10.00%		CAV, SAM
Quặng sắt	CNY/ton	613.50	1.57%	2.85%	-1.50%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/ton	58.85	-1.18%	-6.29%	-11.70%	HLC, NBC	HT1, BCC

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

MBB – Ngân hàng TMCP Quân đội– Tích cực

MBB là một trong những cổ phiếu largecap đang nằm ở trong xu hướng hồi phục từ vùng đáy 14. Thanh khoản cổ phiếu đều trong phiên gần nhất đã vượt ngưỡng trung bình 20 phiên đồng thuận với đà tăng của cổ phiếu. Chỉ báo RSI và chỉ báo MACD đều ủng hộ xu hướng tăng giá ngắn hạn. Đường giá cổ phiếu cũng đã vượt lên dải mây Ichimoku cho thấy xu hướng tăng giá trung hạn đã hình thành. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất của cổ phiếu nằm tại ngưỡng giá 15.5. Ngưỡng kháng cự tại mức giá 20. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu MBB tại ngưỡng giá 17. Chốt lãi khi cổ phiếu nằm trong ngưỡng kháng cự 20-22 và cắt lỗ nếu mốc 15.5 bị xuyên thủng.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

KBC – Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc– Tích cực

KBC là một trong những cổ phiếu largecap đang ở trong xu hướng hồi phục sau khi tạo mô hình 2 đáy tại vùng giá 10-11. Thanh khoản cổ phiếu đã vượt ngưỡng giao dịch trung bình 20 phiên. Chỉ báo MACD và chỉ báo RSI đều đang ủng hộ xu hướng tăng giá tích cực của cổ phiếu. Đường giá cổ phiếu cũng đã vượt lên dải mây ichimoku cho thấy xu hướng tăng giá trung hạn đã hình thành. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất của KBC lần lượt nằm tại mốc 10 và 11. Ngưỡng kháng cự tại mức giá 14. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu ở quanh ngưỡng giá 12 với mục tiêu chốt lãi nằm tại vùng giá 14-15, cân nhắc cắt lỗ nếu mất ngưỡng hỗ trợ 11.



VND – CTCP Chứng khoán VNDIRECT– Tích cực

VND là một trong những cổ phiếu midcap đang nằm trong xu hướng hồi phục sau khi tích lũy ngắn hạn quanh ngưỡng giá 11. Thanh khoản cổ phiếu đã vượt ngưỡng trung bình 20 phiên đồng thuận với đà tăng của cổ phiếu. Chỉ báo MACD và chỉ báo RSI đều ủng hộ xu hướng tăng giá. Đường giá cổ phiếu cũng sắp vượt dải mây Ichimoku cho thấy xu hướng tăng giá trung hạn đang dần hình thành. Ngưỡng kháng cự tiếp theo của VND nằm tại mốc 14 với ngưỡng hỗ trợ tại vùng giá 11. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại quanh ngưỡng giá 12, chốt lãi tại ngưỡng kháng cự 14 và cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng hỗ trợ 11.5.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

CII - CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật T.P Hồ Chí Minh – Tích cực

CII là một midcap đang trong xu hướng hồi phục sau khi tích lũy ngắn hạn tại vùng giá 18-19. Thanh khoản cổ phiếu vượt ngưỡng trung bình 20 phiên trong các phiên giao dịch gần nhất đồng thuận với xu hướng tăng giá. Chỉ báo RSI và chỉ báo MACD đều đang ủng hộ xu hướng hồi phục ngắn hạn của cổ phiếu. Đường giá cổ phiếu cũng đã vượt dải mây Ichimoku, cho thấy xu hướng tăng giá trung hạn đã hình thành. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự của cổ phiếu là 18.5 và 24. Với thanh khoản duy trì ổn định trên mức trung bình 20 phiên, nhà đầu tư có thể cân nhắc mở vị thế quanh ngưỡng 20, chốt lãi tại ngưỡng 24. Cắt lỗ nếu để mất mốc 18.5.



SBT - CTCP Thành Thành Công – Tích cực

SBT là một cổ phiếu Largecap đang nằm trong xu hướng hồi phục từ ngưỡng đáy 12. Thanh khoản cổ phiếu đã vượt ngưỡng giao dịch trung bình 20 phiên trong các phiên giao dịch gần nhất đồng thuận với đà tăng giá của cổ phiếu. Chỉ báo MACD và chỉ báo RSI đều đang ủng hộ xu hướng tăng giá tích cực của cổ phiếu. Đường giá cổ phiếu cũng đã sắp vượt dải mây Ichimoku, báo hiệu xu hướng tăng giá trung hạn đang dần hình thành. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự mạnh của cổ phiếu là 13 và 18. Nhà đầu tư có thể cân nhắc mở vị thế quanh ngưỡng 14-15, chốt lãi khi cổ phiếu đạt ngưỡng 18. Cắt lỗ nếu để mất mốc 13.



Phụ lục

Biến động ngành và chỉ số so đầu năm, so với đáy 24/3/2020

Ngày	Chỉ số YTD	12/19 - 24/3/2	Các cổ phiếu chủ chốt	24/3 - 17/4/2020	Các cổ phiếu chủ chốt
Hóa chất	2.0%	-12.5%	AAA -21%, GVR -18%, PHR -2.6%	16.6%	AAA +17%, GVR +24%, PHR +19%
Y tế	-4.1%	-14.0%	DMC -33%, DHG -17%, DVN -11%	11.5%	DMC +11%, DHG +18%, DVN +14%
Tài nguyên cơ bản	-10.3%	-19.2%	HSG -35%, POM -31%, HPG -17%	10.9%	HSG +34%, POM -1%, HPG +21%
Xây dựng và vật liệu	-10.4%	-17.6%	HBC -35%, BMP -26%, CII -17%	8.7%	HBC +15%, BMP +34%, CII +8%
Công nghệ thông tin	-11.9%	-23.4%	CMG -40%, FPT -24%, SAM +10%	14.9%	CMG +37%, FPT +15%, SAM +3%
Ngân hàng	-13.7%	-25.2%	VCB -36%, TCB -32%, BID -32%	15.4%	VCB +23%, TCB +10%, BID +18%
Hàng cá nhân và gia dụng	-13.8%	-24.9%	PNJ -40%, MSH -40%, TCM -35%	14.8%	PNJ +16%, MSH +25%, TCM +26%
Thực phẩm đồ uống	-14.1%	-28.8%	SAB -48%, VNM -26%, MSN -13%	20.6%	SAB +43%, VNM +15%, MSN +23%
DV Tài chính	-14.5%	-24.5%	VCI -46%, HCM -41%, SSI -31%	13.2%	VCI +24%, HCM +34%, SSI +9%
Truyền thông	-17.1%	-31.2%	VEF -54%, FOC -18%, YEG +21%	20.4%	VEF +42%, FOC +12%, YEG +30%
Tiện ích	-17.4%	-27.6%	GAS -40%, POW -34%, PPC -23%	14.0%	GAS +21%, POW +20%, PPC +15%
Bất động sản	-17.5%	-34.0%	VIC -38%, DXG -35%, VHM -35%	25.1%	VIC +34%, DXG +5%, VHM +24%
Hàng DV công nghiệp	-18.7%	-29.6%	VEA -36%, GMD -33%, REE -18%	15.5%	VEA +22%, GMD +17%, REE +10%
Du lịch và giải trí	-19.1%	-34.7%	MAS -52%, HVN -46%, VJC -34%	24.0%	MAS +24%, HVN +41%, VJC +22%
Ô tô phụ tùng	-21.9%	-30.5%	TCH -44%, HAX -39%, DRC -28%	12.4%	TCH +16%, HAX +4%, DRC +11%
Bảo hiểm	-22.3%	-40.0%	BVH -50%, BMI -41%, VNR -14%	29.4%	BVH +40%, BMI +42%, VNR +5%
Dầu khí	-25.2%	-33.6%	PVD -46%, PVS -42%, BSR -33%	12.6%	PVD +20%, PVS +20%, BSR +17%
Bán lẻ	-25.3%	-36.9%	MWG -40%, FRT -40%, DGW -24%	18.3%	MWG +19%, FRT +39%, DGW +35%
VN-Index	-17.8%	-31.4%		19.8%	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong tuần

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
KBC 2020Q1	13/3/2020	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 17110 ; Giá tại Publish 12400 Chúng tôi khuyến nghị Mua cổ phiếu KBC với mức giá hợp lý khoảng 17,110 VND với mức chiết khấu 10% do quan ngại vấn đề pháp lý khiến các dự án trì hoãn so với kế hoạch và cập nhật KQKD 2019 thấp hơn dự báo và triển vọng 2020. BSC dự báo 2020, DT và LNST KBC lần lượt 3,359 tỷ đồng (+3.4% yoy) và LNST 1,177 tỷ đồng (+9% yoy) tương đương với EPS FW 2020 = 2,560 đồng/cp, P/E fwd = 5.8x
ACB 2019Q4	28/02/2020	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 27800 Giá tại Publish 22900 Chúng tôi không thay đổi dự báo đối với ACB trong năm 2019 và 2020. Thu nhập lãi thuần +18.3% yoy, tuy nhiên NIM hiện đang ở mức đỉnh và khó có nhiều đột biến. 9M2019, LNTT tăng trưởng 16.4% yoy nhờ (1) NIM cải thiện nhẹ, (2) tăng trưởng tín dụng ở mức 11.1%, (3) Chi phí dự phòng giảm mạnh - 75.5% yoy. Chất lượng tài sản được giữ vững vị thế tốt nhất trong ngành. NPL = 0.7%, LLCR = 158%.
Express TPB 2020Q1	28/02/2020	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 23000 Giá tại Publish 20900 BSC dự báo TPB sẽ ghi nhận TOI và PBT lần lượt ở mức 8,088 tỷ VND (+8.5% yoy) và 4,120 tỷ VND (+28.5% yoy). TPB tiếp tục giữ tốc độ tăng trưởng cao trong quý 4/2019. LNTT +71.3% yoy cho năm 2019, tăng trưởng tín dụng ở mức 22.1%. NIM tăng mạnh 42 bps và đang ở mức đỉnh, khó có thể tăng trưởng trong thời gian tới.
DRC 2020Q1	28/02/2020	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 28780 ; Giá tại Publish 23300 Chúng tôi dự báo DTT và LNST của DRC năm 2020 lần lượt vào khoảng 4,453 tỷ đồng (+14% yoy) và 308 tỷ đồng (+24% yoy) tương đương EPS = 2,599 VND, P/E fwd = 11x. • Tiêu thụ sản phẩm Radial 2020 được dự báo tiếp tục tăng trưởng tốt từ các đơn hàng xuất khẩu. (1) sản lượng tiêu thụ Radial năm 2020 sẽ đạt khoảng 115% công suất tương đương 670 nghìn lốp (+35% yoy) lốp trong đó tỷ trọng nội địa và xuất khẩu lần lượt 24% và 76%
Express LPB 2020Q1	28/02/2020	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu N/A Giá tại Publish 6900 LN tăng trưởng mạnh nhờ việc cắt chi phí dự phòng + tăng mạnh từ phí dịch vụ. Trong năm 2020, chúng tôi kỳ vọng LPB sẽ trích lập dự phòng nhiều hơn. Chất lượng tài sản, theo đánh giá của BSC, đang ở mức trung bình ngành và có xu hướng gia tăng về mức độ rủi ro. Tỷ lệ an toàn vốn, theo ước tính của BSC, giảm nhẹ, tuy nhiên vẫn đáp ứng được mức đề ra của SBV.

* Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Stay-at-home_11.5%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Chủ đề (Click để xem báo cáo)	18/23 danh mục Chủ đề có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
Stay-at-home	4.6%	11.5%	26.9%	26.9%	-8.0%	-8.0%	22.0%
Chiến tranh thương mại	1.9%	10.7%	27.5%	27.5%	-19.3%	-19.3%	17.3%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	2.0%	9.8%	27.3%	27.3%	-18.7%	-18.7%	22.0%
Lãi suất giảm	1.6%	9.7%	28.9%	28.9%	-15.0%	-15.0%	19.1%
Bảo hiểm & Chứng khoán	2.0%	9.4%	30.5%	30.5%	-11.5%	-11.5%	22.5%
VN Diamond	2.4%	9.0%	23.9%	23.9%	-18.4%	-18.4%	22.0%
Vật liệu Xây dựng	2.6%	8.8%	27.5%	27.5%	-13.6%	-13.6%	22.0%
Cổ phiếu hết room ngoại	2.4%	8.1%	22.8%	22.8%	-18.3%	-18.3%	17.3%
Xây dựng	2.1%	7.8%	22.6%	22.6%	-15.9%	-15.9%	22.0%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	1.4%	7.7%	18.2%	18.2%	-8.1%	-8.1%	15.5%
Hàng tiêu dùng	2.3%	7.6%	31.3%	31.3%	-15.3%	-15.3%	15.5%
Top 10 cổ phiếu VN30	2.2%	7.5%	20.6%	20.6%	-20.4%	-20.4%	22.0%
Corona Avengers	2.1%	7.4%	35.7%	35.7%	-10.6%	-10.6%	15.5%
VN FinSelect	1.0%	6.7%	20.6%	20.6%	-15.7%	-15.7%	22.0%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	0.9%	6.3%	21.3%	21.3%	-16.0%	-16.0%	17.3%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	1.6%	6.0%	22.7%	22.7%	-15.4%	-15.4%	17.3%
Dầu khí	4.4%	5.4%	32.9%	32.9%	-28.2%	-28.2%	15.5%
Ngân Hàng	1.1%	5.1%	19.2%	19.2%	-14.3%	-14.3%	22.0%
Bất động sản & Khu công nghiệp	2.6%	4.6%	16.1%	16.1%	-19.5%	-19.5%	22.5%
Cổ phiếu ngành Dược	1.9%	4.4%	15.1%	15.1%	-7.8%	-7.8%	17.3%
Nước & Năng lượng	0.3%	3.3%	17.6%	17.6%	-16.6%	-16.6%	22.0%
MSCI frontier 100 Việt Nam	0.8%	3.1%	19.2%	19.2%	-16.2%	-16.2%	22.0%
FTSE Việt Nam	0.7%	2.8%	16.7%	16.7%	-16.6%	-16.6%	15.5%

Mục tiêu	9/9 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
L22	3.9%	11.6%	27.8%	27.8%	-16.2%	-16.2%	19.4%
S21	3.0%	9.1%	24.4%	24.4%	-15.8%	-15.8%	19.7%
S32	3.1%	8.6%	32.3%	32.3%	-22.4%	-22.4%	22.0%
L32	1.7%	8.2%	30.8%	30.8%	-20.7%	-20.7%	20.8%
M22	2.1%	7.0%	20.9%	20.9%	-15.1%	-15.1%	18.7%
L11	2.3%	5.3%	17.7%	17.7%	-18.4%	-18.4%	17.1%
M12	1.7%	5.2%	18.7%	18.7%	-15.3%	-15.3%	19.9%
M31	1.9%	4.4%	21.2%	21.2%	-17.3%	-17.3%	20.7%
S11	1.4%	3.8%	15.4%	15.4%	-11.8%	-11.8%	18.6%

Khẩu vị Rủi ro	2/3 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
HIGH3	2.7%	7.3%	26.6%	26.6%	-9.7%	-9.7%	18.6%
MID1	2.5%	6.0%	24.2%	24.2%	-10.6%	-10.6%	17.2%
LOW1	0.9%	3.1%	14.9%	14.9%	-15.2%	-15.2%	16.9%

INDEX							
VNINDEX	1.0%	4.1%	19.1%	19.1%	-17.9%	-17.9%	16.7%
VN30INDEX	1.0%	5.5%	20.2%	20.2%	-16.5%	-16.5%	17.2%

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu thật theo đúng kỳ tái cân bằng của danh mục.

Tham chiếu chỉ số VNINDEX

Danh mục	Tổng số	Ngày		Tuần		Tháng	
		Thắng	Thua	Thắng	Thua	Thắng	Thua
Chủ đề	23	18	5	20	3	18	5
Mục tiêu	9	9	0	8	1	6	3
Rủi ro	3	2	1	2	1	2	1

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

Vũ Quốc Khánh

kanhvuq@bsc.com.vn

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: Bloomberg: RESP BSCV <GO>

